

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện
Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết 11/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 03/TTr-SKH ngày 10 tháng 01 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

Điều 2. Căn cứ vào Chương trình hành động này, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể của đơn vị, địa phương mình; tổ chức phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bạc Liêu và Đoàn thể các cấp kịp thời triển khai cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh được biết và tổ chức thực hiện (*trừ những nội dung phải bảo mật theo quy định của Nhà nước*).

- Quá trình thực hiện, thường xuyên làm tốt công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá tình hình hàng tháng, sơ, tổng kết hàng quý và cả năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành nhằm đảm bảo sự phối hợp xử lý, điều chỉnh, bổ sung các chủ trương, giải pháp được kịp thời.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *Tr*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (*thay b/c*);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*thay b/c*);
- Vụ IV - Văn phòng Chính phủ (*thay b/c*);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- UB MTTQ, các tổ chức Đoàn thể tỉnh;
- Báo Bạc Liêu, Đài PT-TH tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy;
- Các PVP UBND tỉnh;
- TP, các PTP và Chuyên viên;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, CH (QĐ 02) *đ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Dương Thành Trung

Bạc Liêu, ngày 18 tháng 01 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy
và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội năm 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-UBND
ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có những chuyển biến thuận lợi, song cũng có không ít khó khăn, thách thức; nhưng nhờ sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy; điều hành tích cực của Ủy ban nhân dân tỉnh; sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân và sự đồng thuận của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả quan trọng: Tổng sản phẩm trong tỉnh tăng 6,5%, các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng khá; lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện, công tác bảo đảm an sinh xã hội, cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được đẩy mạnh; quốc phòng, an ninh được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cơ bản hoàn thành nhiệm vụ kinh tế - xã hội đã đề ra và thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ.

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, trên cơ sở phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại của năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình hành động với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phát triển; đầu tư, khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; tập trung phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ cao, phấn đấu đưa Bạc Liêu trở thành trung tâm ngành công nghiệp tôm cả nước; đẩy mạnh phát triển văn hóa, du lịch, nhất là du lịch tâm linh, du lịch sinh thái; phát triển công nghiệp, chú trọng công nghiệp năng lượng tái tạo (*điện gió, điện mặt trời*); đồng thời, tập trung triển khai những dự án trọng điểm; từng bước củng cố nội lực, tăng dần tỷ lệ tích lũy cho nền kinh tế, tạo bước đột phá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ

cầu sản xuất trong từng ngành, từng lĩnh vực. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện các đột phá chiến lược, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông, điện, thủy lợi... Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển hiệu quả thị trường khoa học công nghệ; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới.

- Cải thiện đời sống của nhân dân, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế; thúc đẩy bình đẳng giới; thực hiện dân chủ và công bằng xã hội; tập trung xây dựng nông thôn mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng ở lĩnh vực này.

- Xây dựng bộ máy nhà nước ở địa phương tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường sự đồng thuận xã hội; phát huy vai trò của các tầng lớp nhân dân trong xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời và tổ chức thực hiện đạt kết quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, để thực hiện hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu chủ yếu sau:

a) *Về kinh tế*: Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 6,5 - 6,7% so với năm 2017; tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người khoảng 41,5 triệu đồng/người/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội 16.500 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu 598 triệu USD; tổng thu trong kế hoạch cân đối ngân sách 2.908 tỷ đồng; sản lượng lương thực 1.095 nghìn tấn; sản lượng thủy sản 337.200 tấn.

b) *Về xã hội và môi trường*: Phân đầu thực hiện các chỉ tiêu về việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Tiếp tục đầu tư để có đường ô tô đến trung tâm 43/49 xã; có 22 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới; tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới Quốc gia đạt 99,3%; tỷ lệ hộ nghèo giảm 2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 42,45%; số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế chiếm 90%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm toàn dân chiếm 83,5%; số giường bệnh/vạn dân đạt 25,4 giường; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống còn 13%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 57,24%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị đạt 81%; tỷ lệ hộ dùng nước sạch đạt 69,5%; trong đó, khu vực nông thôn đạt 50%.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

1.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đồng bộ, toàn diện

a) Các cấp, các ngành:

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành để ổn định và phát triển kinh tế - xã hội; triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, chú trọng cải thiện chất lượng tăng trưởng, bảo đảm phát triển bền vững, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2018 là 6,5 - 6,7%. Căn cứ giải pháp, mục tiêu, nhiệm vụ tăng trưởng của từng ngành, lĩnh vực, các cấp, các ngành liên quan xây dựng Kế hoạch, chương trình hành động cụ thể cho ngành, địa phương mình để tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng chung của toàn ngành, toàn lĩnh vực.

- Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Từng bước tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững.

- Thực hiện quản lý đầu tư công bảo đảm hiệu quả. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn (2016 - 2020) và Kế hoạch đầu tư công năm 2018. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá tiến độ thực hiện các công trình, dự án; đối với những công trình, dự án thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với các nhà đầu tư, đơn vị thi công để xảy ra tình trạng chậm tiến độ, kém chất lượng.

- Triển khai quyết liệt các hoạt động xúc tiến đầu tư theo Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh năm 2018, tập trung vào các lĩnh vực "trụ cột", gồm: Phát triển chuỗi giá trị ngành tôm, mà trọng tâm là Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; sản xuất, tiêu thụ lúa gạo và nâng cao giá trị nông sản; năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời); thương mại - dịch vụ - du lịch; giáo dục; y tế; các ngành sản xuất sử dụng nhiều lao động... Đổi mới phương pháp tiếp cận, mời gọi đầu tư theo hướng chủ động lựa chọn những doanh nghiệp lớn, "đầu đàn" để tiếp xúc trực tiếp đến giới thiệu mời gọi đầu tư, cam kết thực hiện các chế độ ưu đãi đầu tư có lợi nhất cho Nhà đầu tư trong khuôn khổ quy định cho phép và linh hoạt vận dụng các quy định, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch có liên quan để việc triển khai thực hiện dự án được thuận lợi nhất. Quá trình tiếp cận, mời gọi cũng như quá trình xử lý các hồ sơ, thủ tục cần thể hiện nhất quán tinh thần cầu thị, tôn trọng, quyết tâm và thiện chí của địa phương đối với Nhà

đầu tư, cũng như chuẩn bị nghiêm túc các điều kiện để cùng hợp tác phát triển, gắn bó lâu dài.

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Đối với các doanh nghiệp, Nhà đầu tư đang đầu tư, kinh doanh trên địa bàn thì tiếp tục tích cực rà soát, xử lý các khó khăn, vướng mắc; tăng cường đối thoại với nhiều hình thức, tổ chức các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc theo định kỳ hàng tháng để tạo thêm kênh thông tin, tương tác với doanh nghiệp...

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả thu hút đầu tư; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chủ động thực hiện phương án tham gia hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế và giữ vững các mối quan hệ với các đối tác đã được thiết lập. Triển khai thực hiện tốt liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long; mở rộng hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ, tỉnh Ninh Bình và các tỉnh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Bạc Liêu năm 2018.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể; tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng theo cơ chế thị trường.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Hướng dẫn và đôn đốc các Sở, Ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư công năm 2018 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Theo dõi sát sao việc thực hiện các mục tiêu đề ra đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công năm 2018.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch; đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bên cạnh đó, đôn đốc các huyện và các Sở, Ngành có liên quan khẩn trương hoàn chỉnh việc lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các huyện (*Hòa Bình, Vĩnh Lợi*) và kịp thời công bố công khai khi có quyết định phê duyệt.

- Rà soát, phân loại các dự án đầu tư, điều chỉnh phương thức và nguồn vốn đầu tư để thu hút tối đa nguồn lực đầu tư xã hội vào các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao chất lượng quá trình lựa chọn dự án; hạn chế tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải. Đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu, xúc tiến đầu tư; trong đó, ưu tiên, đẩy mạnh mời gọi và tập trung thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức hợp tác công - tư (PPP). Ngoài ra, cần tích cực tranh thủ các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế để vận động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ phi chính phủ (NGO); tiếp cận các Hiệp hội Doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam để mời gọi doanh nghiệp các nước đến tìm hiểu, tiếp cận, hợp tác đầu tư.

- Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc các dự án đã cấp phép đầu tư; rà soát lại những dự án đã có chủ trương đầu tư nhưng chưa triển khai hoặc triển khai chậm để có biện pháp xử lý theo quy định.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, với trọng tâm là phát triển chuỗi giá trị ngành tôm; trong đó, nhiệm vụ quan trọng là tập trung triển khai Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm Bạc Liêu.

- Tập trung phát triển sản xuất có hiệu quả trên cả 02 vùng Nam và Bắc Quốc lộ 1A, trong đó:

+ Tập trung xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản phía Nam Quốc lộ 1A; đồng thời, theo dõi chặt chẽ tiến độ các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nuôi tôm thâm canh và bán thâm canh. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất tôm giống, vật tư đầu vào dùng trong nuôi trồng thủy sản chất lượng cao tại các vùng quy hoạch; từng bước xây dựng và phát triển thành trung tâm sản xuất tôm giống có quy mô lớn, chất lượng cao, có uy tín ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, góp phần thực hiện chủ trương xây dựng Bạc Liêu thành trung tâm ngành công nghiệp tôm cả nước. Hình thành và nhân rộng mô hình nuôi tôm siêu thâm canh theo quy trình khép kín trong nhà kín, nhà lưới, nhà màng, nuôi tôm sạch, nuôi tôm sinh thái kết hợp với trồng và bảo vệ rừng; từng bước xây dựng cơ sở tôm sạch, an toàn dịch bệnh, tiến tới xây dựng thương hiệu tôm sạch có giá trị kinh tế cao.

+ Đối với vùng Bắc Quốc lộ 1A tập trung phát triển lúa chất lượng cao tại Tiểu vùng sinh thái ngọt ổn định và phát triển các mô hình tôm - lúa, lúa chịu mặn đối với Tiểu vùng chuyển đổi sản xuất (*sinh thái lợ*). Tập trung xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, sản xuất hàng hóa lớn, sản xuất theo hướng VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường quản lý công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất. Tập trung triển khai công tác thủy lợi, nạo vét kênh mương, kênh thủy nông nội đồng theo phân cấp, đầu tư nạo vét các kênh mương bị bồi lắng, củng cố bờ bao giữ nước; xây dựng các trạm bơm điện, áp dụng rộng rãi công nghệ tưới nước tiết kiệm. Xây dựng kế hoạch và chủ động phòng, chống ngập úng, khô hạn, xâm nhập mặn, ngộ độc hữu cơ cho lúa.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm ổn định phát triển chăn nuôi. Tổ chức tái cơ cấu đàn vật nuôi theo lợi thế từng tiểu vùng sinh thái và nhu cầu thị trường; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo mô hình gia trại, trang trại, công nghiệp, bán công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao gắn với các cơ sở giết mổ, chế biến và xử lý chất thải, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh môi trường. Đồng thời, hướng dẫn các tổ chức, các hộ sản xuất chăn nuôi theo chuỗi liên kết; phát huy tối đa vai trò của doanh nghiệp nhằm kiểm soát tốt hơn về chất lượng, an toàn thực phẩm và điều tiết cung cầu thị trường các sản phẩm chăn nuôi. Kiểm soát và triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống, khống chế dịch bệnh gia súc, gia cầm, không để bùng phát thành dịch lớn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thị trường, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, đặc biệt là việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; kiên quyết không để vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng lưu hành.

- Tiếp tục thực hiện Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng. Quản lý, sử dụng bền vững diện tích rừng tự nhiên, thay thế các diện tích rừng kém hiệu quả bằng rừng trồng có năng suất cao. Đẩy mạnh thực hiện trồng rừng trên đất bãi bồi ven biển và trồng rừng trên các khu vực bị sạt lở, trồng các loại cây, đa mục tiêu, tạo điều kiện thu nhập cho người làm nghề rừng.

- Tiếp tục thực hiện nuôi trồng thủy sản và nuôi Artemia trên diện tích đất sản xuất muối kém hiệu quả; tăng cường vận động hỗ trợ diêm dân đầu tư sản xuất muối trắng, trải bạt trên nền sân kết tinh. Xúc tiến thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác để giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất muối; nhân rộng mô hình sản xuất luân canh muối - nuôi trồng thủy sản để tăng thu nhập trên đơn vị sản xuất và cải thiện đời sống diêm dân.

- Theo dõi, chỉ đạo sát sao công tác xây dựng nông thôn mới, rà soát quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; các tiêu chí được công nhận đạt chuẩn phải đảm bảo chất lượng và có tính bền vững cao; hoàn thành dứt điểm từng tiêu chí tại các xã, nhất là đối với các xã đã đạt từ 15 - 18 tiêu chí và huyện Vĩnh Lợi, thành phố Bạc Liêu tích cực tập trung thực hiện tốt các tiêu chí nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/10/2016 của Tỉnh ủy. Phân đấu đến cuối năm 2018 có 22 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới, tăng 6 xã so với năm 2017¹.

d) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 64-KL/TU ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến

¹ Dự kiến 06 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới năm 2018 gồm: Xã Vĩnh Hưng A, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi; xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình; xã Phong Tân, xã Tân Phong - thị xã Giá Rai; xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân.

năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Đẩy mạnh phát triển các cụm công nghiệp của tỉnh.

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, chủ yếu là phát triển nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo (*điện gió, điện mặt trời*) nhằm đưa Bạc Liêu trở thành trung tâm sản xuất năng lượng tái tạo của khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, phấn đấu đạt sản lượng một số sản phẩm chủ yếu như: Thủy sản đông lạnh tăng 8%, bảo đảm nguồn điện thương phẩm tăng 12,22%, gạo xay xát 849 ngàn tấn, sản xuất bia 50 triệu lít; quan tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp cơ khí, sửa chữa, vật liệu xây dựng, phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề. Huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch khuyến công nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và tạo việc làm ổn định cho người dân, nhất là khu vực nông thôn.

- Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa, đẩy mạnh xuất khẩu 2 mặt hàng chủ lực là thủy sản và gạo để đạt kim ngạch xuất khẩu 598 triệu USD. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tăng cường xuất khẩu thông qua việc chuẩn bị các nguồn hàng đảm bảo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã, vệ sinh an toàn thực phẩm để xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa theo hướng bền vững; trong đó, chủ yếu tập trung vào 04 yếu tố quyết định gồm: Nguyên liệu, vốn tín dụng, nguồn lao động và thị trường xuất khẩu. Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu trong tỉnh tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị và mở rộng quy mô sản xuất, nhằm nâng cao chất lượng, tăng giá trị và năng lực cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu. Đồng thời, tranh thủ các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, để hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa.

- Tập trung triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thị trường; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo thị trường phát triển lành mạnh, cung cầu hàng hóa ổn định, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động "*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*" của Bộ Chính trị; tổ chức các Hội chợ thương mại, các phiên chợ "*Hàng Việt về nông thôn*", đưa hàng Việt chất lượng cao về phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân, nhất là ở khu vực nông thôn. Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 57.000 tỷ đồng, tăng 11% so năm 2017.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường để ngăn chặn buôn lậu và gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, bơm tạt chất vào tôm nguyên liệu; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong sản xuất kinh doanh, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là các mặt hàng lương thực, thực phẩm nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và tiêu dùng, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, để cho các hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định.

đ) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 24/6/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về đẩy mạnh phát triển du lịch; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phát triển du lịch. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động du lịch giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch hành động du lịch năm 2018; đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch.

- Đa dạng hóa các loại hình du lịch; trong đó, đẩy mạnh loại hình du lịch sinh thái, tâm linh, văn hóa - lịch sử, lễ hội; chú trọng thu hút đầu tư xã hội hóa các khu, điểm du lịch đã tạo thành thương hiệu của tỉnh như: Khu Công tử Bạc Liêu (theo định hướng đầu tư Khu A thành Khu văn hóa đa năng ngoài công lập, Khu B thành Tổ hợp dịch vụ - du lịch khách sạn, giải trí cao cấp kết hợp với công viên cây xanh tạo điểm nhấn khu vực trung tâm thành phố Bạc Liêu), mời gọi đầu tư điểm du lịch - dịch vụ Tắc Sậy; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án du lịch; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để mời gọi đầu tư các dự án phát triển du lịch của tỉnh, nhất là các dự án khu du lịch ven biển, khu du lịch Nhà Mát, Tắc Sậy.

- Sắp xếp, chấn chỉnh nâng cao chất lượng hoạt động Khu Quán âm Phật đài theo định hướng quản lý tổng thể toàn khu vực Nhà Mát, gắn với phát triển du lịch khu vực ven biển Bạc Liêu với các sản phẩm du lịch dự kiến sẽ hình thành trong thời gian tới như: Du lịch Điện gió, Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Thiền viện Trúc Lâm Bạc Liêu... Phần đầu xây dựng từ 01 đến 02 điểm du lịch (khu du lịch Điện gió, Chùa Hưng Thiện) và đề nghị Hiệp hội Du lịch công nhận là điểm du lịch tiêu biểu đồng bằng sông Cửu Long; đồng thời, nâng cao chất lượng và phát huy tốt 08 điểm du lịch đã được Hiệp hội Du lịch đồng bằng sông Cửu Long công nhận để kết nối tour, tuyến du lịch với khu vực và cả nước.

- Trùng tu, tôn tạo và phát huy các giá trị di tích lịch sử, văn hóa, nhất là các công trình kiến trúc cổ, nhà cổ trên địa bàn thành phố Bạc Liêu để tạo thêm kênh mới thu hút du khách. Phần đầu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

e) Sở Giao thông vận tải phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hàng hóa, vận tải hành khách; tăng cường phát triển các dịch vụ vận chuyển đường bộ, đường thủy kết hợp với xây dựng hệ thống kho bãi, bến cảng. Phát triển các loại hình vận tải đường bộ và nghiên cứu mở thêm nhiều tuyến vận tải khách cố định, các tuyến xe buýt nội tỉnh, đảm bảo phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Tăng cường kết nối, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa điều hành vận tải, nâng cao năng lực, chất lượng và giảm giá cước. Phần đầu sản lượng vận tải năm 2018 tăng 8% so với năm 2017.

- Tăng cường đổi mới công tác quản lý bến, bãi, điều hành phương tiện. Chỉ đạo các doanh nghiệp vận tải tăng cường tối đa phương tiện vận chuyển hành khách đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật đặc biệt là vào các dịp Lễ, Tết; thực hiện nghiêm túc các quy định về thời gian làm việc của người điều khiển phương tiện. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành lang an toàn giao thông, lấn chiếm lòng, lề đường; các vi phạm về hoạt động vận tải tại các điểm giao thông tĩnh; các trường hợp phương tiện vận chuyển hành khách, hàng hóa chở quá số người và tải trọng quy định, tăng giá vé và cước vận tải trái quy định; kiểm tra các công trình dang thi công, phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông; xử lý kịp thời các điểm có nguy cơ gây mất an toàn giao thông trên tất cả các tuyến đường trong tỉnh; rà soát bổ sung, sửa chữa hệ thống biển báo, cọc tiêu, đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, dải phân cách,...

g) Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để góp phần cùng cả nước bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2018; thắt chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách. Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc kê khai thuế, quyết toán thuế kịp thời, đúng quy định. Xây dựng các giải pháp về cơ chế chính sách, thủ tục hành chính nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất, kinh doanh bền vững. Đồng thời, kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường và đảm bảo thu đúng, thu đủ và nộp kịp thời tiền thuế phát sinh vào ngân sách nhà nước. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách, triệt để tiết kiệm chi tiêu thường xuyên.

h) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu:

Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời chủ trương liên quan đến chính sách tiền tệ, tín dụng và hoạt động Ngân hàng năm 2018. Tập trung vốn tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên như: Nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã tiếp cận vốn vay thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục triển khai các chương trình gắn kết tín dụng ngân hàng với chính sách kinh tế, chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng tập trung vốn cho vay đối với các chương trình, chính sách tín dụng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng nguồn vốn huy động từ 16 - 20%; tăng trưởng tín dụng từ 15 - 18% so với năm 2017. Đồng thời, triển khai thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 06/CT-NHNN ngày 20/7/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, đề án cơ cấu lại tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020, duy trì tỷ lệ nợ xấu đến cuối năm 2018 dưới 3%.

i) UBND các huyện, thị xã, thành phố và Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với các sở, ngành liên quan:

Tùng bước phát triển kinh tế hợp tác, xây dựng hợp tác xã kiểu mới theo Đề án “*Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020*”. Triển khai thực hiện công tác hỗ trợ, tạo điều kiện cho Tổ hợp tác, Hợp tác xã có nhu cầu vay vốn (*đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, tạo nhiều việc làm mới, có thu nhập ổn định cho thành viên*) lập dự án, hồ sơ, thủ tục vay vốn và bảo lãnh tín dụng theo quy định, nhất là HTX ở những xã điểm xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo thực hiện việc giải ngân có hiệu quả nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ Phát triển Hợp tác xã tỉnh, Quỹ Giải quyết việc làm kênh Liên minh Hợp tác xã Việt Nam theo quy định.

1.2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược

1.2.1. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Các cấp, các ngành:

- Thực hiện các giải pháp phát triển mạnh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Quản lý chặt chẽ mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo; kiểm soát quy mô đào tạo theo hướng giảm chỉ tiêu các ngành ít có nhu cầu tuyển dụng và chất lượng thấp; tăng dần quy mô đào tạo các ngành có nhu cầu tuyển dụng và chất lượng cao; nghiên cứu đề xuất những chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nhân tài, giải quyết việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức, vị trí làm việc và chuyên môn nghiệp vụ được giao nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn theo quy định, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức vừa đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành và địa phương.

- Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định. Tiếp tục thực hiện chương trình khuyến khích thu hút người có trình độ đại học, sau đại học phù hợp với nhu cầu của tỉnh vào làm việc trong cơ quan quản lý hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp đặc biệt là ở cơ sở.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Bạc Liêu phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chiến lược phát triển giáo dục và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 8

(*Khóa XI*) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tiếp tục ưu tiên các nguồn lực để đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, quan tâm phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, tạo cơ sở phát triển bền vững giáo dục mầm non giai đoạn 2016 - 2020; thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Nhà nước, ưu tiên phát triển giáo dục ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển, vùng đồng bào dân tộc Khmer nhằm nâng cao dân trí, thu hẹp khoảng cách chênh lệch về giáo dục giữa các vùng.

- Tiếp tục cập nhật điều chỉnh, bổ sung và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên tỉnh Bạc Liêu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Thực hiện có hiệu quả Đề án dạy học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2008 - 2020; Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 11/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014 - 2015 và lộ trình đến năm 2020.

- Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch giáo dục, đào tạo cho năm học 2018 - 2019. Đẩy mạnh thực hiện chính sách xã hội hóa lĩnh vực giáo dục - đào tạo, ưu đãi, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm triển khai xây dựng các trường quốc tế, trường chất lượng cao liên thông nhiều cấp học nhằm đảm bảo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đề ra.

- Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học. Đổi mới mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tạo chuyển biến về chất lượng ở tất cả các cấp học, phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên, tăng cường các hoạt động xã hội, nghiên cứu khoa học; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức vào thực tế.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị; qua đó, củng cố, nâng cao chất lượng đào tạo; đồng thời mở rộng ngành nghề đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội tại các trường đào tạo trên địa bàn tỉnh. Mở rộng quan hệ hợp tác giữa trường đại học, các trung tâm, cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp trong giảng dạy; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Tăng cường công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp cho thanh niên.

d) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Nâng cao tỷ lệ lao động có đào tạo chuyên môn kỹ thuật; nâng cao hiệu quả đào tạo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia dạy nghề; mở rộng thực hiện cơ chế dạy nghề theo hướng hợp đồng đào tạo hoặc đặt hàng giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo; đồng thời, có chính sách ưu

đãi, khuyến khích doanh nghiệp tự đào tạo nghề cho người lao động và hợp tác với các cơ sở đào tạo nghề.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo lao động có tay nghề, trình độ chuyên môn; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

1.2.2. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ: *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:*

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được phân bổ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá tiến độ thực hiện các công trình, dự án; đối với những công trình, dự án thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với các nhà đầu tư, đơn vị thi công để xảy ra tình trạng chậm tiến độ, kém chất lượng.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và của từng đô thị trong tỉnh đến năm 2020 theo Chương trình phát triển đô thị Quốc gia; mời gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) vào xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là việc tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đô thị của thị xã Giá Rai và thành phố Bạc Liêu (*trong đó: Thị xã Giá Rai hoàn thiện một số tiêu chí để đạt đô thị loại III, thành phố Bạc Liêu phấn đấu đạt các chỉ tiêu còn thiếu để đảm bảo đạt đô thị loại I*). Đẩy nhanh thực hiện đầu tư dự án nâng cấp đô thị thành phố Bạc Liêu (*thuộc dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam*); tập trung xây dựng huyện Đông Hải trở thành huyện trọng điểm về kinh tế biển, từng bước đạt các tiêu chí nâng lên thành thị xã.

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, sớm hoàn thiện và đưa các dự án vào khai thác sử dụng, nhất là các dự án: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng sinh thái, nâng cao sinh kế, thích ứng biến đổi khí hậu ở huyện Hòa Bình, huyện Đông Hải và thành phố Bạc Liêu; hoàn chỉnh hệ thống nước sạch ở nông thôn; tích cực triển khai thực hiện các dự án quan trọng của tỉnh như: Đường Cao Văn Lầu; đường Hộ Phòng - Gành Hào; các tuyến đường về trung tâm xã. Phấn đấu năm 2018 có 43 xã có đường ô tô đến trung tâm xã²; đồng thời, tiến hành sửa chữa, dặm vá, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn đang xuống cấp; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phục vụ phát triển du lịch như: Đường Cao Văn Lầu, đường vào Chùa Hưng Thiện; sớm hoàn tất công tác chuẩn bị để khởi công dự án Tổ hợp Trung tâm Thương mại - Shophouse Trần Huỳnh và cải tạo Công viên văn hóa Trần Huỳnh...

² Tăng 03 xã: xã Phong Thạnh - Thị xã Giá Rai, đường Vĩnh Lộc - Vĩnh Lộc A, đường về trung tâm xã Ninh Thạnh Lợi đến trung tâm xã Ninh Thạnh Lợi A

- Hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án trọng điểm về phát triển công nghiệp như: Các dự án điện gió ven biển, nhà máy điện mặt trời trên khu đất Công ty Duyên Hải Bạc Liêu và trên khu đất trước đây quy hoạch nhà máy nhiệt điện Cái Cùng... Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư lưới điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt như: Các công trình điện phục vụ các cụm, tuyến dân cư nông thôn trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố, điện phục vụ nuôi tôm công nghiệp - bán công nghiệp, các trạm bơm nông nghiệp, các khu - cụm công nghiệp, các khu dân cư mới. Phần đầu đến cuối năm 2018 đạt 99,3% tổng số hộ dân có điện lưới quốc gia sử dụng; trong đó, tỷ lệ hộ mắc điện kế là 95%.

- Tích cực mời gọi đầu tư và đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng - kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tập trung tham mưu UBND tỉnh các chính sách phù hợp, khuyến khích đầu tư để lấp đầy Khu công nghiệp Trà Kha, sớm triển khai Khu Công nghiệp Láng Trâm. Đồng thời, đẩy mạnh tiến độ thực hiện dự án xử lý nước thải Khu công nghiệp Trà Kha; tiếp tục rà soát và điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết các khu công nghiệp nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư của các nhà đầu tư.

2. Về văn hóa, xã hội và môi trường

2.1. Chăm lo đời sống và bảo vệ sức khỏe nhân dân

a) Các cấp, các ngành:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Việc làm - Giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020; trong đó, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững, kết hợp Chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững với các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển, chính sách dân tộc và tôn giáo, chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng (*theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*) và hỗ trợ nhà ở hộ nghèo (*theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*).

- Triển khai thực hiện tốt và tạo cơ hội cho người nghèo tiếp cận các chính sách trợ giúp về đất đai, tín dụng, dạy nghề, khuyến công, khuyến nông - lâm - ngư và tiêu thụ sản phẩm; tăng cường giáo dục ý thức tự phấn đấu vươn lên thoát nghèo cho hộ nghèo và cận nghèo. Tăng cường vận động các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đóng góp quỹ "*Vì người nghèo và an sinh xã hội*" của tỉnh tạo thêm nguồn lực thực hiện mục tiêu an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

b) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động, chú trọng giải quyết việc làm cho lao động khu vực nông thôn;

tập trung khắc phục khó khăn và phát triển thị trường xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, xây dựng quan hệ lao động hài hòa trong các loại hình doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng chính phủ. Ưu tiên đào tạo nghề cho lao động nghèo; các nghề lao động phổ thông, nghề phù hợp với trình độ của lao động nông thôn, lao động nghèo; liên kết các Doanh nghiệp đào tạo lao động. Tập trung khắc phục khó khăn, hạn chế, nâng cao chất lượng công tác xuất khẩu lao động. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động trợ giúp, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; giám sát chặt chẽ và đảm bảo 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc, bảo vệ. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; Chiến lược quốc gia bình đẳng giới, nâng cao hiệu quả xây dựng và thực hiện lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

c) Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các Sở, Ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sâu rộng trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn về đường lối, chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết, các chủ trương của địa phương có liên quan đến đồng bào dân tộc. Đồng thời, nâng cao tinh thần cảnh giác và tích cực tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tạo sự đồng thuận trong đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở địa phương, nhất là các chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững. Phối hợp, giúp đỡ, tạo điều kiện cho đồng bào các dân tộc thiểu số tổ chức tốt những ngày lễ hội truyền thống của các dân tộc; tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà, những người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhân các ngày lễ hội văn hóa truyền thống. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc đảm bảo các chính sách được quan tâm, tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

d) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường quản lý nhà nước về y tế; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu của ngành; thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích, luân chuyển y, bác sỹ theo Đề án 1816 của Bộ Y tế. Triển khai có hiệu quả Luật Bảo hiểm y tế; nâng cao hiệu quả và chất lượng phục vụ của bảo hiểm y tế, đẩy mạnh các hình thức bảo hiểm y tế toàn dân, phấn đấu tăng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh theo lộ trình bảo

hiêm y tế toàn dân (đạt 83,5%). Củng cố và hoàn thiện tổ chức mạng lưới ngành y tế các tuyến; tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực hệ thống y tế, ưu tiên phát triển mạng lưới y tế cơ sở, tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế đạt 90%.

- Tăng cường giám sát phòng, chống dịch bệnh, nhất là bệnh sốt do vius Zika, Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Cúm A (H_1N_1 , H_5N_1 , H_7N_9); duy trì và tăng cường các hoạt động truyền thông, thanh tra, kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm. Quản lý chặt chẽ các cơ sở hành nghề khám chữa bệnh tư nhân. Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở khám chữa bệnh tư nhân phát triển và hoạt động theo quy định của pháp luật, nhất là thực hiện tốt công tác mời gọi đầu tư và chính sách khuyến khích xã hội hóa trong phát triển các bệnh viện tư nhân nhằm chia sẻ gánh nặng với hệ thống y tế công lập.

2.2. Phát triển khoa học công nghệ

a) Các cấp, các ngành:

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao hiệu quả chính quyền điện tử, phát triển đô thị, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 31/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) “Về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển; đặc biệt là nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các biện pháp phòng, chống.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ vào sản xuất, đời sống; tăng cường sự liên kết giữa Nhà nước, nhà khoa học, nhà sản xuất và kinh doanh. Đồng thời, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ.

- Tăng cường quản lý tiêu chuẩn, đo lường chất lượng và nâng cao năng lực, hiệu quả của hệ thống bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng, cập nhật về văn bản pháp quy, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn của Việt Nam và các nước thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Xây dựng chương trình hỗ trợ cá nhân, tổ chức xác lập quyền và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp về đăng ký nhãn hiệu và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

2.3. Phát triển văn hóa, xã hội

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “*về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”; Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 01/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 26/6/2012 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020; tiếp tục đẩy mạnh công cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” giai đoạn II (2012 - 2020); tập trung phát triển đào tạo các đội tuyển trẻ, nhất là các môn thể thao thành tích cao có lợi thế của tỉnh; đăng cai tổ chức nhiều giải thi đấu thể thao cấp khu vực, toàn quốc và quốc tế.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020.

- Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật; bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá truyền thống, cách mạng. Thực hiện Đề án bảo tồn nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ và các di sản văn hóa phi vật thể; có chính sách khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho văn nghệ sĩ sáng tác và phổ biến tác phẩm. Tăng cường giao lưu văn hoá; đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quốc tế, quốc gia và khu vực; tích cực phê phán và ngăn chặn sự xâm nhập của lối sống không phù hợp thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Tăng cường quản lý nhà nước về văn hoá. Khai thác có hiệu quả các thiết chế văn hoá, thể thao hiện có; quan tâm trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hoá.

2.4. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

a) *Các cấp, các ngành:* Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường. Thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng; sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả các sự cố do thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

b) *Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:*

- Tổ chức công bố, công khai và triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Bạc Liêu theo quy định. Duy trì thực hiện tốt công tác cấp Giấy

chúng nhận quyền sử dụng đất, không để tồn đọng hồ sơ; có kế hoạch đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện để phục vụ tốt yêu cầu nhân dân.

- Hết sức quan tâm công tác bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản, đảm bảo phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình khí tượng thủy văn, chất lượng nguồn nước mặt, nước ngầm. Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất. Quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong dự báo, cảnh báo, điều tra, đánh giá ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng các phương án chủ động phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai; tăng cường năng lực cho lực lượng phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tại các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan và các địa phương nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trạm quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh; kiểm tra, giám sát và bảo vệ các giống, loài động, thực vật hoang dã, đặc hữu trên địa bàn tỉnh, có biện pháp kiểm soát và quản lý chặt chẽ đối với hoạt động đánh bắt, khai thác có nguy cơ gây ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản cũng như việc du nhập các loài vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Xây dựng, lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, triển khai lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tranh thủ nguồn vốn của các tổ chức trong và ngoài nước, kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước đẩy mạnh triển khai các dự án thuộc chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh như: Dự án xây dựng hệ thống công trình ngăn triều, chống ngập cho thành phố Bạc Liêu và vùng lân cận; dự án gây bồi tạo bãi và trồng cây chống xói lở khu vực biển Nhà Mát...

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh kiểm soát việc sử dụng các loại hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

- Cải tạo, nâng cấp, tu bổ và xây dựng mới các công trình thủy lợi, hệ thống đê sông, đê biển bảo đảm phòng, chống, hạn chế các tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng, nhất là đối với vùng phía Nam Quốc lộ 1A và vùng ven biển của tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra giám sát và bảo vệ các giống loài động, thực vật hoang dã, đặc hữu trên địa bàn tỉnh, có biện pháp kiểm soát và quản lý chặt chẽ

đôi với hoạt động đánh bắt, khai thác có nguy cơ gây ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản cũng như việc du nhập các loài vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Ngăn chặn quyết liệt, hiệu quả tình trạng chặt phá rừng. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức về gìn giữ và bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của biến đổi khí hậu, đặc điểm sinh thái của từng vùng, từng khu vực; xây dựng các phương án chủ động phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai; tăng cường năng lực cho lực lượng phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan và các địa phương nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

3. Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng

a) Các cấp, các ngành:

- Tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức cơ quan hành chính Nhà nước; tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động và giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Giáo dục, kiểm tra, giám sát đạo đức công vụ, nhất là đạo đức cán bộ, công chức giải quyết thủ tục liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp, thật sự xem nhà đầu tư, doanh nghiệp là đối tượng phục vụ; thực hiện tốt các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho các nhà đầu tư, thực hiện tốt phương châm: “Đúng đối tượng, đủ chính sách, nhanh thủ tục” và đặc biệt việc áp dụng các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho Nhà đầu tư là phải ở mức cao nhất, có lợi nhất cho Nhà đầu tư. Bên cạnh đó, tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị. Tập trung vận hành hiệu quả Trung tâm Hành chính công của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố, tạo bước đột phá trong cải cách hành chính của tỉnh.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh:

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ, trọng tâm là đổi mới mạnh mẽ việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức. Phấn đấu xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm Hành chính công của tỉnh trong năm 2018, tạo sự chuyển biến mới quan trọng trong lộ trình cải cách hành chính của tỉnh, từng bước đáp ứng yêu cầu dịch vụ hành chính công cho tổ chức, công dân thuận lợi, nhanh chóng và tiện lợi. Xây dựng chính quyền phục vụ, tập trung vào

tăng cường công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

c) Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; đồng thời, thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về tham nhũng. Đẩy mạnh công tác thanh tra hành chính, thanh tra theo kế hoạch, thanh tra trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công vụ, trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; xử lý công chức, viên chức những nhiều, tiêu cực; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc công tác điều tra, xử lý vụ việc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng. Xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản của Nhà nước, tập thể bị chiếm đoạt, thất thoát.

4. Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại

a) Các cấp, các ngành

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 22/03/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*bảo đảm an ninh, trật tự năm 2017 và những năm tiếp theo*”; Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư, Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 12/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*”; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 02/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới*”.

- Rà soát, tập trung giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu kiện trên địa bàn tỉnh. Huy động sự tham gia rộng rãi, tích cực của các tổ chức chính trị, xã hội, tổ chức quần chúng và nhân dân trong công tác tấn công trấn áp tội phạm gắn với phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, tiếp tục phát huy các mô hình quần chúng tự quản, khu dân cư an toàn về an ninh, trật tự. Phát huy dân chủ cơ sở; vận động nhân dân tham gia tố giác, đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tiếp tục củng cố, xây dựng thế trận an ninh nhân dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục đạo đức, lối sống với nhiều hình thức phong phú, sinh động cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần cảnh giác và đấu tranh chống các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chính trị, các đối tượng hình sự, góp phần hạn chế

tội phạm và đấu tranh có hiệu quả với những hành vi phạm tội, bảo đảm an ninh, trật tự ngay tại cơ sở.

b) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan:

Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quốc phòng - an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch vững mạnh; nâng cao cảnh giác, kịp thời phát hiện, xử lý các hoạt động gây rối, phá hoại của các thế lực thù địch. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các phương án phòng thủ, quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên đảm bảo về số lượng và chất lượng; gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội trên từng địa bàn, trong công tác quy hoạch, kế hoạch và các chương trình, dự án đầu tư phát triển. Thực hiện tốt công tác gọi, tuyển chọn thanh niên nhập ngũ. Nâng cao chất lượng huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và bảo đảm công tác hậu cần phục vụ yêu cầu sẵn sàng chiến đấu.

c) Công an tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan:

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “*Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội đến năm 2020*”. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng thế trận an ninh nhân dân với thế trận quốc phòng toàn dân; kiên quyết trấn áp các loại tội phạm; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn giao thông, giảm số vụ người chết, số người bị thương. Quan tâm xử lý các tệ nạn xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống cháy, nổ. Thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ban bảo vệ dân phố; tổ tự quản; đội dân phòng,...

d) Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung điều ước quốc tế, các điều khoản thỏa thuận quốc tế mà tỉnh đã ký kết với các địa phương, tổ chức nước ngoài; đồng thời, chủ động rà soát và điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy của tỉnh phù hợp với các cam kết quốc tế; các điều kiện về môi trường đầu tư, kinh doanh, sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong tỉnh.

- Tăng cường mối quan hệ với Bộ Ngoại giao và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao; các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; các Bộ, Ngành Trung ương, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Việt Nam, các tập đoàn kinh tế, nhà đầu tư nước ngoài để tranh thủ các dự án viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đối với lĩnh vực mà tỉnh đang có nhu cầu như: Y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội, các dự án về an sinh và giải quyết các vấn đề xã hội...; đồng thời nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh con người Bạc Liêu; tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; những sản phẩm hàng hóa xuất khẩu để thu hút các nguồn vốn đầu tư, tiêu thụ sản phẩm, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của

tình. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác kinh tế - xã hội với các tỉnh trong cả nước.

5. Về thông tin, truyền thông

a) Các cấp, các ngành:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thông tin, báo chí, xuất bản và nâng cấp trang thiết bị cho hệ thống thông tin đến cơ sở; đề cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp; thực hiện quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; kịp thời tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thời sự trong nhân dân; khắc phục tình trạng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc hạn chế quyền tự do sáng tác. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác báo chí.

- Phát triển mở rộng sử dụng internet; có biện pháp quản lý nhằm hạn chế mặt tiêu cực, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động lợi dụng internet truyền bá tư tưởng phản động, lối sống không lành mạnh...

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội.

b) Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bạc Liêu, Đài Phát thanh và Truyền hình Bạc Liêu phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Tăng cường kiểm tra, rà soát, xử lý mã độc, sự cố mất an toàn thông tin. Triển khai thực hiện Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp đảm bảo an toàn thông tin mạng quốc gia. Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Thực hiện các chính sách quản lý nhà nước về thông tin báo chí, xuất bản và an toàn thông tin.

- Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm; về tình hình kinh tế - xã hội để tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Đấu tranh phản bác các thông tin sai sự thật, trái với quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa thông tin xấu, độc, sai sự thật. Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp, các ngành tiếp tục phát huy sự đoàn kết, nhất trí, nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành. Đảm bảo mỗi quan hệ hợp tác chặt chẽ, đồng bộ

trong Thường trực UBND tỉnh để điều hành công việc khoa học và đạt hiệu quả cao.

2. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Bạc Liêu và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, nhất là những vấn đề liên quan đến công tác giám sát, tuyên truyền vận động quần chúng để thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh; những vấn đề liên quan đến công tác tôn giáo, dân tộc, đồng thời tạo điều kiện cho các hoạt động từ thiện, cứu trợ của các Đoàn thể thành viên trong Mặt trận.

3. Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, xây dựng kế hoạch của ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện nội dung Chương trình hành động này; trong quá trình thực hiện cần bám sát Quy chế làm việc của UBND tỉnh, nhất là các nội dung quy định sự phối hợp liên ngành đối với các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra việc thi hành các văn bản trong phạm vi quản lý Nhà nước của ngành, địa phương mình; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo đảm bảo đáp ứng kịp thời cho hoạt động quản lý điều hành của UBND tỉnh.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động này thì các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Dương Thành Trung